



UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 69 /SNN-PTNT

V/v đăng tải và xin ý kiến vào dự thảo Tờ trình
của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh
quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác,
liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
nông nghiệp tỉnh Hưng Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 31 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về
chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản
phẩm nông nghiệp;

Thực hiện Công văn số 225/UBND-KT2 ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh
Hưng Yên về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nông
nghiệp và PTNT phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình của
UBND tỉnh Hưng Yên và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng
Yên quy định một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất
và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên.

Để hoàn thiện các văn bản dự thảo trước khi báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông
nghiệp và PTNT đề nghị quý cơ quan tham gia góp ý vào dự thảo; đề nghị Văn
phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Tin học Công báo tỉnh Hưng Yên đăng tải
toàn văn các dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức,
cá nhân góp ý kiến.

Nội dung tham gia, góp ý bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT
(qua Chi cục Phát triển nông thôn, số 47, đường Trưng Trắc, thành phố Hưng Yên,
tỉnh Hưng Yên và gửi qua địa chỉ email: phongkinhtehoptac.ptnthy@gmail.com)
trước ngày 15/02/2019.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng đề nghị quý cơ quan phối hợp triển
khai thực hiện./ *thang*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Trung Cẩn



Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh
Hung Yên
Giờ ký: 2019.01.29 14:43:39 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 225 /UBND-KT2

Hung Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2019

Về việc xây dựng dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sau khi xem xét Tờ trình số 21/TTr-SNN ngày 24/01/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết về Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo đúng quy định. Báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/02/2019. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Quang

Số: /2019/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết
trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

KHÓA XVI- KỲ HỌP THỨ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về
chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản
phẩm nông nghiệp;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày/.../..... của UBND tỉnh về việc quy
định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ
sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên, Báo cáo thẩm tra số...../BC....ngày
..../.../...của Ban Kinh tế- Ngân sách tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết
trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên áp dụng đối với các ngành hàng, sản phẩm thuộc Danh mục ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là hộ nông dân);

b) Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân);

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã);

d) Doanh nghiệp;

e) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nội dung chính sách và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết nhưng không quá 300 triệu đồng cho 01 dự án liên kết, bao gồm: Tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết

Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: máy móc, thiết bị, kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm nông nghiệp; kết cấu hạ tầng, máy móc, thiết bị phục vụ sơ chế, chế biến, bảo quản gia súc, gia cầm và thủy sản; công trình cấp, thoát nước; công trình xử lý chất thải; hệ thống điện hạ thế phục vụ sản xuất; giao thông khu sản xuất; công trình giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng cho 01 dự án liên kết.

c) Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm cho 1 dự án liên kết.

Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, tham quan; 50% chi phí xây dựng mô hình khuyến nông trình diễn; tổng mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng.

- Hỗ trợ 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao, tổng mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng.

- Hỗ trợ 100% chi phí giáo trình, học phí đào tạo nghề, 100% chi phí tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường; tổng mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng.

- Hỗ trợ giống, vật tư cho nông dân tham gia dự án liên kết; tổng mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng.

+ Liên kết trong trồng trọt: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống cây trồng và 30% chi phí mua vật tư trong 3 vụ cho các ngành hàng, sản phẩm có chu kỳ sản xuất

dưới 1 năm; hỗ trợ 1 lần giống trồng mới, hỗ trợ vật tư trong 3 năm cho ngành hàng sản phẩm có chu kỳ sản xuất trên 1 năm.

+ Liên kết trong chăn nuôi: Hỗ trợ 30% chi phí mua vắc-xin phòng bệnh gia súc, gia cầm cho các hộ, trang trại tham gia chuỗi liên kết trong 2 chu kỳ sản xuất.

+ Liên kết trong thủy sản: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống và 30% chi phí mua chế phẩm sinh học thủy sản, thời gian hỗ trợ 01 chu kỳ sản xuất.

- Hỗ trợ 100% chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm.

4. Điều kiện hỗ trợ

a) Các bên tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thuộc Danh mục ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp do UBND tỉnh quy định.

b) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

c) Giấy chứng nhận hoặc bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

d) Liên kết đảm bảo ổn định:

- Đối với ngành hàng sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm;

- Đối với ngành hàng sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm.

e) Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách trung ương: Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Các chương trình, dự án về khuyến nông; Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã,... Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

b) Ngân sách tỉnh: Bố trí ngân sách tỉnh hàng năm trên cơ sở đã cân đối nguồn ngân sách.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh,

các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI – Kỳ họp....thông qua ngày/....../....và có hiệu lực từ ngày .../...../.....

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác Đại biểu UBTƯQH;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư Pháp;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, TP;
- Trung tâm Tin học Công báoVP UBND;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- CS DLQG về pháp luật (Sở Tư Pháp)
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Tuyên

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích
phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 54.000 ha đất sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp; diện tích mặt nước nuôi thủy sản có trên 5.000 ha. Sản lượng lương thực đạt khoảng 470.000 tấn; trong đó, sản lượng lúa đạt gần 420.000 tấn, sản lượng ngô và các loại cây trồng khác đạt 50.000 tấn. Ngoài ra, mỗi năm ngành chăn nuôi, thủy sản xuất chuồng trung bình 585.000 đầu lợn, 8,5 triệu gia cầm, trên 40.000 tấn thủy sản. Sản xuất nông nghiệp đã bảo đảm vững chắc an ninh lương thực và xuất khẩu.

Tuy nhiên, nông nghiệp của tỉnh đang đứng trước các thách thức lớn như sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, các vấn đề về an toàn vệ sinh thực phẩm, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm gặp rất nhiều khó khăn. Nguyên nhân do các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn còn ít; liên kết, hợp tác trong sản xuất - tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ nông dân còn yếu, lỏng lẻo. Vì vậy, cần được tổ chức lại sản xuất theo hướng tăng cường liên kết giữa các hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp để tập trung đất đai, áp dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và giải quyết tình trạng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đang gặp nhiều khó khăn hiện nay.

Do vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là yêu cầu cần thiết đối với phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

2. Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, nhằm ưu đãi, hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân tham gia liên kết và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp, góp phần hiệu quả trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm chỉ đạo

Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nếu được ban hành phải đáp ứng đầy đủ những yêu cầu sau:

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của Luật đầu tư và các văn bản có liên quan khác để tạo khung pháp lý cho việc thực hiện hợp tác, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Giải quyết vấn đề cấp bách hiện nay đối với sản xuất nông nghiệp là tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và quản lý chất lượng, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất. Vì thế các quy định trong dự thảo cần tạo điều kiện để phát triển sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản hàng hóa cho nông dân. Tập trung hỗ trợ vào khâu yếu nhất trong chuỗi liên kết (chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp).

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành xây dựng Dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn. Cụ thể:

- Gửi công văn lấy ý kiến các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết (Công văn số/SNN-PTNT ngày/...../2019).

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp để thẩm định dự thảo (Công văn số/SNN-PTNT ngày/...../2019).

Ngày/..../2019, Sở Tư pháp có văn bản thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh lại dự thảo; giải trình một số ý kiến tại Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 2 điều

- Điều 1: Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

a) Phạm vi điều chỉnh

Chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên áp dụng đối với các ngành hàng, sản phẩm thuộc Danh mục ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Đối tượng áp dụng

- Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là hộ nông dân);

- Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân);

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã);

- Doanh nghiệp;

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

c) Nội dung chính sách và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết

- Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm

- Điều kiện hỗ trợ

- Nguồn vốn kinh phí thực hiện

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, UBND tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên;

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp ;

- Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;

- Bản tổng hợp ý kiến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN